TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HSST
Ngày: 16/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhài.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Bội Khánh

2. Bà Mạc Thị Khánh Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng , Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/12/1978 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Bùi Văn Đ (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 302/HSPT ngày 19/3/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

Tại bản án số 20/HSST ngày 31/7/1998, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân".

Tại bản án số 88/HSST ngày 07/12/2000, Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 54 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại bản án số 215/HSST ngày 14/9/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Tại bản án số 93/HSST ngày 30/9/2014, Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên cử: Luật sư Nguyễn Ngọc T1 – Văn phòng luật sư TH, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt).

** Người chứng kiến*:

1. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm VH, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên;

2. Ông Tô Văn D, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm TB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 14/8/2022, Tổ công tác của Công an tỉnh Thái Nguyên, phối hợp với Công an xã Kha Sơn, huyện Phú Bình làm nhiệm vụ tại xã KS, huyện PB nhận được tin báo tại nơi ở của Bùi Văn L, sinh năm 1978, trú tại Xóm TB, xã KS, huyện PB có hoạt động liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện L đang có mặt trong phòng ngủ, L khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và trong tủ gỗ trong phòng ngủ.

Thu giữ: Tại túi quần trước bên trái đang mặc 01 túi nilon màu trắng trong chứa 02 gói giấy bạc màu trắng, trong mỗi túi đều chứa cục chất bột màu trắng (Niêm phong bì ký hiệu A).

Tại tủ gỗ trong phòng ngủ có 126 gói giấy bạc màu trắng, trong mỗi gói đều chứa cục chất bột màu trắng (Niêm phong bì ký hiệu B). Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã sử dụng.

Cùng ngày, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn L tại xóm TB, xã KS, huyện PB, thu giữ: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa cục chất bột màu trắng (Niêm phong bì ký hiệu K); 01 chiếc cân điện tử vỏ màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn L; 01 ví da màu nâu; 1.000.000đồng; 20 mảnh giấy bạc màu trắng có cùng kích thước 5 x 5cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng đã sử dụng, tất cả đều được đựng trong hòm tôn đặt trong tủ gỗ trong phòng ngủ.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định đối với số ma túy thu giữ của L, kết quả: Trong bì niêm phong ký hiệu A, có khối lượng 7,31 gam; trong bì niêm phong ký hiệu B, có khối lượng 22,43 gam; trong bì niêm phong ký hiệu K, có khối lượng 9,3 gam.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 1275/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Toàn bộ số ma túy thu giữ của Bùi Văn L gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy Bùi Văn L mua bán trái phép là 39,04 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra Bùi Văn L khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 11/8/2022, L thuê xe taxi của một người nam giới (không rõ BKS, họ, tên, địa chỉ của người lái xe) đi từ nơi ở của L đến khu vực cầu GB, thuộc phường ĐB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên với mục đích mua ma túy mang về để bán. Tại đây, L gặp một người

nam giới (không rõ họ, tên, địa chỉ) và mua của người này 01 túi ma túy loại Heroine hết số tiền 13.500.000đồng, L mang về nơi ở của mình tại xóm TB, xã KS, huyện PB. Tại đây, L chia số ma túy trên thành nhiều gói nhỏ, cất giấu trên người và nhiều nơi tại chỗ ở. Đến 11 giờ 45 phút ngày 14/8/2022, khi L đang ở nhà thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 29,74 gam ma túy loại Heroine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của L, cơ quan điều tra thu giữ 9,3 gam Heroine. Tổng là 39,04 gam.

Vật chứng của vụ án gồm: Tổng khối lượng ma túy Heroine thu giữ của Bùi Văn L là 39,04 gam; 20 mảnh giấy bạc; 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn L; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Nokia và số tiền 1.000.000đồng.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 10/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bùi Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng, không oan.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn L. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000 đồng do thu lợi bất chính. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 02 chiếc điện thoại và số tiền 700.000đồng. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại thu giữ của bị cáo L không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên về tội danh, khung, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo L. Tuy nhiên, bị cáo bị bệnh sơ gan, đái tháo đường, tăng huyết áp, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, không vợ con, mẹ già yếu, khối lượng ma túy ở đầu khung hình phạt, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án khởi điểm của khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Về hình phạt bổ sung, do

bị cáo không có tài sản nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng trả cho bị cáo 700.000đồng, 02 điện thoại và căn cước công dân.

Bị cáo không tranh luận gì và nhất trí với nội dung bào chữa của luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp giữ nguyên quan điểm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 11/8/2022, tại khu vực cầu GB, thuộc phường ĐB, thành phố TN, Bùi Văn L đã mua của một nam giới không quen biết 01 túi ma túy Heroine với giá 13.500.000đồng, sau đó mang về nơi ở của mình tại xóm TB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên chia số ma túy trên thành nhiều gói nhỏ mục đích để bán. Ngày 14/8/2022 L bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, khám xét thu giữ vật chứng là 39,04 gam Heroine.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Bùi Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm:

b, Heroine ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản L của Nhà nước về các chất ma túy, hành vi của bị cáo là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải được xử L bằng

pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản, tuy nhiên đã được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cùng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét xử phạt bị cáo mức án phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời, ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Các phong bì ký hiệu: A1, B1, K1, A2, B2, K2, V là ma túy + vỏ gói mẫu và 20 mảnh giấy bạc, 01 ví giả da, 01 cân điện tử không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn L là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên được trả lại.

- 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và Nokia cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Số tiền 1.000.000đồng trong đó có 300.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, 700.000đồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Như phân tích trên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của luật sư Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9]. Trong vụ án này, L khai đã mua ma túy của một người nam giới không rõ họ, tên, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Văn L.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh Thanh, Nguyễn Hoàng Thông và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,400 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ: Bùi Văn L, sinh năm 1978. Phạm tội về ma túy.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu B1, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh Thanh, Nguyễn Hoàng Thông và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,560 gam mẫu B1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B1 vụ: Bùi Văn L, sinh năm 1978. Phạm tội về ma túy.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu K1, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh Thanh, Nguyễn Hoàng Thông và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,165 gam mẫu K1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu K1 vụ: Bùi Văn L, sinh năm 1978. Phạm tội về ma túy.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2, trên mép dán có chữ ký của Bùi Văn L cùng thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 6,90 gam cục chất bột màu trắng nghi là Heroine là vật chứng thu giữ của Bùi Văn L ngày 14/8/2022 tại xóm TB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu B2, trên mép dán có chữ ký của Bùi Văn L cùng thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 21,86 gam cục chất bột màu trắng nghi là Heroine là vật chứng thu giữ của Bùi Văn L ngày 14/8/2022 tại xóm TB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái nguyên.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu K2, trên mép dán có chữ ký của Bùi Văn L cùng thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên. bên ngoài ghi: 8 gam cục chất bột màu trắng nghi là Heroine là vật chứng thu giữ của Bùi Văn L ngày 14/8/2022 tại xóm TB, xã KS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu V trên mép dán có chữ ký của Bùi Văn L cùng thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên trong chứa vỏ giấy gói và bì niêm phong cũ.

+ 01 cân điện tử vỏ màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 20 mảnh giấy bạc màu trắng có cùng kích thước 5 x 5cm; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, có số IMEI 357271097756924 gắn số thuê bao 0969487218 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 353200111400650, IMEI 2: 353200116400655 có lắp theo sim số thuê bao 0925838671 (02 chiếc điện thoại này phát hiện thu giữ của Bùi Văn L ngày 14/8/2022 khi bắt quả tang và khám xét, được đựng trong 02 bì niêm phong ký hiệu lần lượt là C1 và Đ1 trên mép dán có chữ ký của Bùi Văn L cùng thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên); 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng chẵn).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 24 ngày 08/11/2022 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên và Ủy nhiệm chi số 374/419 ngày 09/11/2022).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC; TANDCC;
- VKSNDCC, VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhài